

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2021 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1510/2022/QĐ-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Dương Công Hồng D; sinh năm: 1988; địa chỉ cư trú: Số 115/24/1 đường Vườn Lài, khu phố 4, phường An Phú Đ, quận 12, thành phố H. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Đoàn Thị Diệu H; sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: Thôn Trường T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; hiện đang trú tại: HYOGOKEN, KOBESHI, HYOGOKU, SHINKAICHI 4 CHOUME 5-15 YURI BIRU EF-JAPAN (Nhật Bản). Vắng mặt.

- Thân nhân của bị đơn bà Đoàn Thị T (mẹ của bị đơn); địa chỉ: Thôn Trường T, xã Quảng T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/10/2021, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Dương Công Hồng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Dương Công Hồng D và chị Đoàn Thị Diệu H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Hải T, huyện Bồ T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị Đoàn Thị Diệu H đi xuất khẩu lao động tại

Nhật. Vì điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và địa lý nên mâu thuẫn phát sinh càng nhiều. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau. Anh D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh D trình bày vợ chồng có một con chung mang tên Dương Phúc L; sinh ngày 29/01/2014. Sau khi ly hôn Anh Dương Công Hồng D mong muốn được nuôi con chung, yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: anh D không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Bị đơn chị Đoàn Thị Diệu H:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với chị Đoàn Thị Diệu H; Toà án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai và thông báo trên cổng thông tin Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản đồng thời thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt NamVOV5, nhưng đến nay không nhận được ý kiến phản hồi của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và không nhận được lời khai cũng như tài liệu, chứng cứ của chị H gửi về.

Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã trực tiếp ghi lời khai của bà Đoàn Thị T (mẹ của bị đơn Đoàn Thị Diệu H), bà T trình bày: *“Chị H là con gái của tôi, từ khi con gái tôi đi Nhật Bản đến nay vẫn hay liên lạc với gia đình bằng điện thoại; tôi có nghe con gái tâm sự vợ chồng con đang làm thủ tục ly hôn và mong muốn Toà án giải quyết ly hôn, sau khi ly hôn sẽ giao con chung cho chồng (anh D) nuôi dưỡng, hàng tháng chị H sẽ cấp dưỡng 2.000.000 đồng để nuôi con; về tài sản chung: con tôi không yêu cầu Toà án giải quyết”*.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:* Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên toà bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D, xử cho anh D được ly hôn chị H; xử giao cháu Dương Phúc L cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí buộc anh D, chị H phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Đoàn Thị Diệu H là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại: thôn Trường T, xã Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng

Bình. Theo nguyên đơn (anh D) cung cấp thì chị H đã xuất cảnh ra nước ngoài và hiện có địa chỉ tại: HYOOKEN, KOBESHI, HYOGOKU, SHINKAICHI 4 CHOUME 5-15 YURI BIRU EF-JAPAN (Nhật Bản). Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì chị Đoàn Thị Diệu H đã sử dụng hộ chiếu số C2061381 xuất cảnh ngày 01/9/2019 qua sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Đoàn Thị Diệu H ở nước ngoài như: Tòa án đã ủy thác tư pháp thông qua Đại sứ quán của Việt Nam tại Nhật Bản để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H; niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản; thông báo qua kênh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam VOV5; gửi văn bản tố tụng về gia đình của bị đơn chị Đoàn Thị Diệu H, thực hiện niêm yết văn bản tại địa phương, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên không nhận được thông báo về kết quả tổng đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của đương sự (chị H) ở nước ngoài. Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 03/8/2022, nhưng do chị H vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 25/8/2022) chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 277, Điều 228, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Hội đồng xét xử thấy anh Dương Công Hồng D và chị Đoàn Thị Diệu H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo như anh D trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng sống xa nhau và không còn sự tin tưởng lẫn nhau. Anh D khẳng định tình cảm không còn và xin được ly hôn với chị H. Đối với chị H, quá trình giải quyết vụ án không gửi ý kiến về cho Tòa án, tuy nhiên theo ý kiến của bà Tuyên (mẹ chị H) cho biết thì chị H đã biết việc anh D xin ly hôn và chị cũng đồng ý ly hôn. Điều này thể hiện chị H cũng không còn tình cảm với anh D. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Dương Công Hồng D được ly hôn chị Đoàn Thị Diệu H.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* anh Dũng và chị H có 01 con chung tên là Dương Phúc L, sinh ngày 29/01/2014. Xét thấy, hiện tại chị H đang ở nước ngoài nên điều kiện nuôi con sẽ gặp khó khăn. Hơn nữa hiện tại cháu L cũng đang ở với anh D, và theo như bà T cho biết thì chị H cũng đồng ý giao con chung cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con theo yêu cầu của anh D. Cháu L (con anh D, chị H) cũng đồng ý ở với bố (anh D). Vì vậy,

cần giao cháu L cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc chị Đoàn Thị Diệu H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp. Thời gian đóng góp tiền nuôi con tính từ tháng 8/2022 trở đi cho đến lúc cháu L tròn 18 tuổi.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung:* anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí, lệ phí Tòa án:*

-Anh Dương Công Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp); chị Đoàn Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

-Về chi phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài và đăng tin V0V5: Tổng số tiền phải nộp là 3.157.000 đồng. Số tiền này anh D tự nguyện chịu toàn bộ (anh D đã nộp đủ), hiện tại anh D không yêu cầu Tòa án phải xem xét khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 474, điểm b khoản 3 và điểm c khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều: 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Công Hồng D được ly hôn với chị Đoàn Thị Diệu H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là cháu Dương Phúc L - sinh ngày 29/01/2014 cho anh Dương Công Hồng D (bố cháu L) được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị Đoàn Thị Diệu H (mẹ cháu L) phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con (cháu L) mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2022 trở đi cho đến khi cháu Dương Phúc L tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Dương Công Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 31AA/2021/0004771 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

- Chị Đoàn Thị Diệu H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: anh Dương Công Hồng D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Đoàn Thị Diệu H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB(P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Hải Trạch, huyện Bố Trạch;
- Lưu Tòa DS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ